

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 18-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bà Lưu Thị Tuyết Mai.

2. Ông Bùi Dân An.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa:**
Ông Đặng Quốc Sĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị N, sinh năm 1960; tại Long An; trú tại: Số 01, hẻm 384/3, Quốc lộ 22B, Tổ 28, khu phố L, phường LT, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Lương Thị M1 (đã chết); có chồng: Phạm Văn T và 3 người con.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Võ Văn X (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; địa chỉ: khu phố L, xã LT, thị xã H, tỉnh T (có mặt).

2. Chị Võ Thị G, sinh năm 1978; ấp Đ, xã T, huyện TB, tỉnh T (có mặt).

3. Chị Võ Thị Bích H, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, thị xã H, tỉnh T (có mặt).

4. Chị Võ Thị Lệ T, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, thị xã H, tỉnh T (có mặt).

5. Chị Võ Thị Toàn V, sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố Long Thới, phường LT, thị xã H, tỉnh T (có mặt).

6. Chị Võ Thị Bé N, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

7. Anh Võ Hoàng N, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố Long Thới, phường LT, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

8. Anh Võ Hồng K, sinh năm 1992; địa chỉ: khu phố Long Thới, phường LT, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

9. Anh Võ Hoàng K, sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố Long Thới, phường LT, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* anh Phạm Văn L, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố L, phường LT, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 04-7-2021, Bị cáo Trần Thị N không có giấy phép lái xe theo quy định, một mình điều khiển xe mô tô biển số 70R1-4548 lưu thông trên đường Thượng Thâu Thanh theo hướng từ Quốc lộ 22B đến đường P. Khi đến đoạn cua thuộc khu phố L, phường LT, thị xã H, tỉnh T, do xe không có đèn chiếu sang. Bị cáo dùng đèn đội đầu nên không quan sát thấy ông Võ Văn X đang đi bộ bên lề đường cùng chiều với bị cáo. Bị cáo đã tông vào ông X từ phía sau làm ông X ngã ra đường, được người dân đưa đi cấp cứu, đến 13 giờ cùng ngày thì tử vong.

* Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 969/KL-KTHS ngày 03-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chết của ông Võ Văn X là do chấn thương sọ não.

* Tại kết luận giám định số 1021/KL-KTHS ngày 13-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Mẫu máu ghi thu của Võ Văn X không có nồng độ cồn trong máu.

* Tại kết luận giám định số 1338/KL-KTHS ngày 04-11-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: xe mô tô biển số 70R1-4548 có số khung không bị đục xóa, số máy bị đục xóa, không xác định được số máy nguyên thủy.

* Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Bản cáo trạng số: 131/CT-VKSHT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố bị cáo Trần Thị N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

* Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị N mức hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

* Căn cứ các Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thị N trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, trong thời gian qua bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Khoảng 04 giờ ngày 04-7-2021, trên đường P bị cáo Trần Thị N không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển số 70R1-4548 không có đèn chiếu sáng thiếu quan sát nên đụng vào phía sau ông Võ Văn X đang đi bộ bên lề đường bên phải cùng hướng đi gây tai nạn làm ông X tử vong do chấn thương sọ não. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H truy tố bị cáo Trần Thị N về tội:

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại, bản thân bị cáo là người cao tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần chấp nhận mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T đề nghị áp dụng.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô biển số 70R1-4548 là xe của anh Phạm Văn L (con của bị cáo) mua lại của người khác chưa thực hiện thủ tục sang tên. Bị cáo lấy xe sử dụng anh L không biết do đó cần trả lại cho anh L.

Đối với 01 đăng ký mô tô, xe máy số 01899 do Công an huyện DC cấp ngày 02-4-2009 (biển số 70R1-4548) là của anh Phạm Văn L nên trả lại cho anh L.

Đối với 01 cây gậy chống 04 chân bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu xám, đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần Thị N về Ủy ban nhân dân xã Long Thành Trung, thị xã H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự: ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho anh Phạm Văn L 01 xe mô tô hai bánh biển số 70R1-4548, số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy, số khung RRVWCH5RV6A000260, màu xanh – đen – bạc, đã qua sử dụng, bị trầy xước, nứt vỡ nhựa nhiều bộ phận, không kính chiếu hậu, không bửng, không chắn bùn trước, không ốp phuộc trước, không ốp nhựa thân xe, không bọc sên, không cản gác chân sau, chắn bùn sau lắp biển số bị gãy rời, trên yên xe có buộc khung gỗ kích thước (80 x 40)cm.

Trả lại cho anh Phạm Văn L 01 đăng ký mô tô, xe máy số 01899 do Công an huyện DMC cấp ngày 02-4-2009 (biển số 70R1-4548).

Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy chống 04 chân bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu xám, đã qua sử dụng

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.